

Vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa trong phát triển kinh tế, ổn định xã hội Đàng Trong (thế kỷ XVII - XVIII)

Nguyễn Thị Hải*

Nhận ngày 11 tháng 3 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Người Hoa di cư sang Đàng Trong từ rất sớm, ngay từ đầu thế kỷ XVII các thương nhân người Hoa đã có mặt ở Hội An lập thành khu phố sầm uất. Cùng với sự thay đổi trong tuyến thương mại thế giới và khủng hoảng trong chính trị ở Trung Quốc vào cuối thế kỷ XVII đã khiến cư dân Trung Hoa di cư sang các nước ngày càng nhiều. Những người Hoa di cư để có thể thích ứng và phát triển ở những vùng đất mới, họ đã lập ra các tổ chức xã hội để cư mang, đùm bọc lẫn nhau trên cơ sở được sự đồng ý và thừa nhận của chính quyền sở tại. Các tổ chức xã hội người Hoa ở Đàng Trong như Bang, Hội, xã không chỉ giúp cộng đồng người Hoa có một tổ chức chung trong làm ăn và nơi gìn giữ văn hóa truyền thống mà các tổ chức này còn góp phần đắc lực cho chính quyền Đàng Trong trong việc quản lý người Hoa, thương nhân các nước và phát triển kinh tế.

Từ khóa: Tổ chức xã hội người Hoa, phát triển kinh tế, Đàng Trong.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: The Chinese migrated to Đàng Trong (Conchichina) very early. From the beginning of the 17th century, Chinese merchants were present in Hội An, establishing a bustling neighborhood. Along with the change in world trade routes and the political crisis in China at the end of the 17th century, more and more Chinese residents migrated to other countries. To be able to adapt and develop in new lands, the Chinese people established social organizations to support and protect each other based on the consent and recognition of the host government. Chinese social organizations in Đàng Trong such as Bang, Hội, xã not only help the Chinese community have a common organization in doing business and a place to preserve traditional culture, but these organizations also contribute effectively to Đàng Trong government in managing Chinese people, traders from other countries and economic development.

Keywords: Chinese social organization, economic development, Đàng Trong.

Subject classification: History

1. Đặt vấn đề

Sự có mặt của các thương nhân người Hoa ở Đàng Trong ngay từ đầu thế kỷ XVII đã góp phần biến Hội An thành khu phố sầm uất. Đa số những người Hoa di cư sang Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII là các thương nhân. Đây cũng là thời kỳ các chúa Nguyễn đẩy mạnh phát triển hải thương và tạo ra những thay đổi trong các tuyến thương mại thế giới có lợi cho Đàng Trong. Nghiên cứu về các tổ chức xã hội người Hoa là đề tài đã được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm từ rất sớm. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu

* Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: nguyenhaihvsh@gmail.com

tiêu biểu của các tác giả: Trần Khánh, Châu Thị Hải, Tường Quốc Học, Tổng Quốc Hưng, Dương Văn Huy¹,... Các công trình này đã cho thấy các tổ chức xã hội của người Hoa ở Đàng Trong nói riêng và ở hải ngoại nói chung có vai trò rất lớn trong phát triển kinh tế và ổn định cộng đồng dân cư nơi sở tại. Nói đến người Hoa là nói đến sức mạnh của những hình thức liên kết cộng đồng. Quan trọng hơn, sự ra đời của các tổ chức xã hội không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa - xã hội mà còn là phương tiện để bảo vệ của cải vật chất cũng như sự an toàn tính mạng của người Trung Hoa di trú nơi đất khách quê người. Tuy nhiên, vai trò của các tổ chức xã hội được các nhà nghiên cứu trước đề cập đến chủ yếu là thế kỷ XIX và thời kỳ Pháp thuộc, trong khi đó ở giai đoạn hình thành (thế kỷ XVII - XVIII) vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa ở Đàng Trong là không hề nhỏ. Các tổ chức này không chỉ giúp cho người Hoa có thể dễ dàng nhập cư ở vùng đất mới mà còn nắm quyền chi phối đến các hoạt động kinh tế, xã hội. Đây cũng là các tổ chức hỗ trợ đắc lực cho chúa Nguyễn trong việc giữ vững an ninh, trật tự ở các thương cảng. Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu trước, cùng với việc sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic và nguồn sử liệu, bài viết sẽ làm rõ hơn vấn đề này.

2. Khái quát về các tổ chức xã hội người Hoa ở Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII

Tổ chức xã hội là hình thức tập hợp rộng rãi nhân dân theo nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính, sở thích,... nhằm đáp ứng các yêu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân... Các tổ chức xã hội phát triển và hoạt động có kết quả là sự phản ánh mức độ tiến bộ về dân trí và dân chủ trong xã hội (Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, 2005: 467-468). Ngay từ thế kỷ XVII, tổ chức xã hội đầu tiên của người Hoa ở Đàng Trong đã được hình thành với tên gọi là Đường nhân phố hay phố Khách, tại phố cảng Hội An với thành phần chủ yếu là các thương nhân. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các nước châu Âu là sự cấm vận hải thương của Nhật Bản và Trung Quốc từ nửa sau thế kỷ XVI. Vì thế, các thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc muốn trao đổi buôn bán phải tìm đến thị trường trung gian, trong đó Hội An của Đàng Trong được xem là địa điểm lý tưởng. Hội An với lợi thế là cảng nước sâu thuận tiện cho giao thương đường biển, cùng với đó là các chính sách khuyến khích, mở cửa, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thuyền buôn các nước đến buôn bán của các chúa Nguyễn. Tuy nhiên, việc buôn bán ở Hội An còn phụ thuộc vào chế độ gió mùa, vì thế vào những thời gian gió không thuận lợi, các thuyền buôn ngoại quốc phải lưu trú lại Hội An, rất nhiều thương nhân người Hoa đã lấy vợ Việt, xây dựng nhà cửa lưu trú lâu dài ở Hội An. Khi số lượng người Hoa đến Hội An ngày càng đông, các chúa Nguyễn đã cho phép họ lập một khu phố riêng để sinh sống và buôn bán. Ghi chép của một thương nhân ngoại quốc là Cristophoro Borri năm 1621 cho biết:

¹ Châu Hải (1990), “Vai trò các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa trong hoạt động thương mại”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*; Châu Thị Hải (1992), *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội; Trần Khánh (2001), “Sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5; Dương Văn Huy, Tường Quốc Học, Tổng Quốc Hưng (2007), “Sự hình thành cộng đồng người Hoa và hoạt động thương mại của Hoa thương ở Hội An thế kỷ XVII - XVIII”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3; Tổng Quốc Hưng (2009), “Cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở thương cảng Hội An”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3; Dương Văn Huy (2010), “Cấu trúc cộng đồng người Hoa ở Hội An”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2; Dương Văn Huy (2023), “Người Hoa ở Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn trước Pháp thuộc”, Nxb. Khoa học xã hội,...

“Chúa Đàng Trong xưa kia cho người Nhật, người Tàu chọn một địa điểm và nơi thuận tiện để lập một thành phố cho tiện việc buôn bán. Thành phố này gọi là Faifo (Hội An), một thành phố lớn đến độ người ta có thể nói là được là có hai thành phố, một phố người Tàu và một phố người Nhật. Mỗi phố có khu vực riêng, có quan cai trị riêng, và sống theo tập tục riêng” (Cristophoro Borri, 2014: 92). Đường nhân phố tồn tại chỉ trong một thời gian ngắn trước khi có đợt di cư ồ ạt của người Hoa vào Đàng Trong hồi nửa sau thế kỷ XVII thành lập nên các làng Minh Hương. Dù tồn tại trong thời gian ngắn, song *Đường nhân phố* cũng đóng vai trò không nhỏ trong phát triển kinh tế của người Hoa nói riêng và Đàng Trong nói chung.

Minh Hương xã là một trong những tổ chức xã hội có vai trò rất lớn đối với cộng đồng người Hoa ở Đàng Trong. Minh Hương xã tồn tại khác với các làng xã của người Việt, khi họ không có một không gian sống nhất định mà phân bố ở phạm vi rộng hơn, sinh sống ở nhiều vùng khác nhau, cùng gắn kết bởi mục tiêu kinh tế và bảo tồn các giá trị văn hóa Trung Hoa. Các làng, xã Minh Hương được thành lập đầu tiên ở khu vực Hội An trong khoảng thời gian từ năm 1645 đến năm 1653 (Chen Ching Ho, 1960: 18) khi nhà Minh sụp đổ, với ý nghĩa ban đầu là nơi sinh sống của cư dân nhà Minh, hương hỏa vẫn tồn tại lưu truyền mãi mãi. Về sau đến thời Minh Mạng, chữ “Hương” mới được đổi là làng. Xã Minh Hương là một cộng đồng gồm nhiều tộc họ, theo sổ đình năm 1788 của Minh Hương xã thì có 83 họ trên 1.063 dân đinh (Trần Văn An và cộng sự, 2005: 24), trong đó đông nhất là người đến từ Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Chiết Giang,... Khi số người vào Đàng Trong ngày càng đông, người Minh Hương sinh sống rải rác khắp các nơi từ khu vực miền núi đầu nguồn Thu Bồn cho đến các cù lao ven biển như Cù Lao Chàm, Cù Lao Rí (Lý Sơn, Quảng Ngãi). Sau xuống đến các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Đắc Lắc,... (Nguyễn Văn Đăng, 2011: 36) và tập trung đông ở khu vực Nam Bộ vào thế kỷ XVIII. Điều này góp phần giúp họ có thể thu gom và phân phối hàng hóa từ các vùng đến Hội An và ngược lại một cách dễ dàng.

Người Minh Hương ở Đàng Trong gồm nhiều thành phần, nghề nghiệp, tầng lớp xã hội khác nhau như: thương nhân, buôn bán nhỏ, thợ thủ công, thầy thuốc, thầy lý số, lao động phổ thông và binh lính, quan lại, quý tộc, nho sĩ,... Những kinh nghiệm của họ đã góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế, ổn định xã hội Đàng Trong.

Bên cạnh Minh Hương xã ở Quảng Nam còn có xã Thanh Hà ở Trấn Biên và xã Minh Hương ở Phiên Trấn gồm toàn những hoa kiều ngụ cư do Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch thành lập theo chỉ định của chúa Nguyễn Phúc Chu năm 1698. Ở Hà Tiên, nhiều làng xã, thôn ấp của người Hoa cũng ra đời dưới sự quản lý của Mạc Cửu và sau là Mạc Thiên Tứ vào thế kỷ XVIII.

Hội quán cũng là một tổ chức xã hội được hình thành từ rất sớm ở Đàng Trong. Đó không chỉ là trụ sở của một hội (Li Tana & Nguyễn Cẩm Thuý (Chủ biên), 1999: 63 - 81) mà còn là một cơ sở văn hóa, tín ngưỡng vì trụ sở của hội quán cũng là nơi thờ Thiên hậu thánh mẫu (nữ thần bảo hộ hàng hải của người Trung Hoa). Ngay từ thế kỷ XVIII hàng loạt miếu và hội quán của người Hoa ra đời như: Hội quán Quảng Đông, Phúc Châu (Biên Hòa) trước 1776 (Trịnh Hoài Đức, 1998: 193). Ở Sài Gòn có miếu Quan Công, hội quán Phúc Châu, hội quán Quảng Đông, hội quán Triều Châu và hội quán Chương Châu” (Trịnh Hoài Đức, 1998: 187); miếu Quan đế ở Hà Tiên cũng được xây dựng muộn nhất là vào trong

thế kỷ XVIII. Bên cạnh các hội quán có tính chất địa phương như nêu trên thì ngay từ đầu thế kỷ XVII, khi mà số thương khách đến Hội An và Đàng Trong ngày càng tăng, các thương gia thấy có nhu cầu lập một tổ chức chung không phân biệt quê quán để cùng hỗ trợ nhau hợp tác làm ăn, *Dương thương hội quán* được thành lập khoảng năm 1715 với mục đích như vậy.

Bang là một tổ chức xã hội của người Hoa được thành lập từ cuối thế kỷ XVIII ở Đàng Trong. Các bang của người Hoa được thành lập trên cơ sở mối quan hệ đồng hương, đồng ngôn ngữ là chính. Ở Đàng Trong có các bang như Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông,... Đến năm 1814, vua Gia Long chính thức ban chỉ dụ thành lập các bang của người Hoa và đặt dưới quyền quản lý của các phủ, huyện để trông nom, giúp đỡ Hoa kiều trong bang, “mỗi bang có một hội quán làm nơi tế lễ, hội họp” (Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, 1995: 139). Như vậy, có thể nói Bang là tổ chức cao hơn của Hội quán và phát triển mạnh vào thế kỷ XIX. Quá trình hình thành của các bang, hội quán gắn liền với công cuộc mưu sinh, lập nghiệp của cộng đồng người Hoa, nhằm mưu sinh, đùm bọc nhau vượt qua những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc mưu sinh, giữ gìn, tôn tạo những sắc thái văn hóa Trung Hoa truyền thống, hợp tác làm ăn trong lĩnh vực kinh tế (Lê Thụy Hồng Yến, 2013: 152).

3. Vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa trong phát triển kinh tế Đàng Trong

Người Hoa sang Đàng Trong chủ yếu sinh sống gần các bến cảng, các khu đô thị sầm uất. Nơi thuận tiện cho hoạt động buôn bán. Vì thế vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa trong phát triển kinh tế ở Đàng Trong cũng được thể hiện rất rõ. Chẳng hạn như:

Giúp chính quyền địa phương giải quyết các sự việc liên quan đến thuyền buôn: Một trong những lợi thế của người Hoa là họ thông thạo buôn bán và có kỹ năng đàm phán với các chủ thuyền. Vì thế, những người đứng đầu trong tổ chức Minh Hương xã cũng là những người được giao trọng trách giải quyết các sự vụ trong các bến tàu. Họ không chỉ là thông ngôn, người ngã giá, đưa các chủ thuyền đến gặp chính quyền Đàng Trong để trao đổi mua bán mà khi có các sự vụ liên quan đến thuyền buôn các nước họ cũng chịu trách nhiệm đứng ra giải quyết. Trong tờ truyền ngày 24 tháng 11 năm 1764 cho biết “truyền cho các xã, ấp trùm trưởng toàn xã Minh Hương biết: năm nay tàu buôn của Ầng lê (nước Anh) có đơn trình rằng: đêm 19 này có kẻ trộm lấy mất các vật nên xin tra bắt cho kịp để được tra xét, nên hiệp truyền cho bốn xã, ấp nào có tên nào bị án tiết thì nội trong ngày gấp đem sách bộ đến trình để tiện việc tra xét bắt hỏi, không được trì trễ” (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 34).

Hay như trong tờ truyền ngày 5/7/1779 của quan trấn thủ và Khâm sai Tuần phủ doanh Quảng Nam cho xã Minh Hương về việc không cho thương khách buôn bán xảo trá đối với nhân dân. Nội dung cho biết “truyền cho xã Minh hương và người thông ngôn biết rõ: do năm nay có tàu Triều Châu của Lâm Cao Lợi chở gạo đến ta để bán, nhưng tên khách Đường của tàu này thấy lợi mờ mắt, tham ăn bán gạo cho dân mà đòi phải lấy thứ bạc ròng, lại thêm giá gạo cao. Do vậy mới hiệp truyền cho người thông ngôn báo nói lại với tên khách ấy nếu đưa ra bán thì phải bán cho đều mỗi người một đán và giá tiền là 12 quan mà thôi, không được lấy bạc trắng ròng, đó là để nuôi dân và xem người đồng thể.

Nếu người Đường khách này mà tỏ thái độ không nghe, cùng người nào mua riêng cho nhiều để lấy lợi thì hiệp đồng bắt giải đến cửa doanh để trị tội và để làm gương cho kẻ khác (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 46).

Giúp chính quyền Đàng Trong tìm mua những mặt hàng quý hiếm cũng như tìm nhà kho, bến bãi cho chính quyền Đàng Trong khi có lệnh. Điều này được thể hiện trong tờ truyền ngày 4/12/1764: truyền cho trưởng lão, hương trưởng xã Minh Hương phố Hội An đều rõ phải tìm hỏi các nhà hàng trong phố có “trú mả sách”, “soạn mả sách” 2 loại sổ ấy thì giao cho thuyền “toàn cảnh” điệu về phụng nạp. Đồng thời mua thêm đồ của vua gồm một bộ “cổ kim đồ”, một bộ “Vân lâm thần cốc”. Bên cạnh đó xã Minh Hương còn mua giúp cho các quan nhiều mặt hàng như: Hồng nhung Thượng Hải, giấy nguyên kiện, giấy vuông, giấy mây, ngân châu, thần sa, phấn sáp, vại tứ quý, đĩa tam phụng, chậu cá, nắm hương, keo cá, nút áo bạc Hạ Môn, hạt châu hương xuyên, trầm hương và các loại màu (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 36, 163). Đó là những mặt hàng có giá trị và được chúa Nguyễn cũng như quan lại Đàng Trong tin dùng, thu mua với số lượng tương đối lớn. Số hàng hóa không chỉ được sử dụng trong cung phủ mà nhiều khi còn là hàng hóa để trao đổi với phương Tây. Không chỉ là giúp chính quyền Đàng Trong thu mua những mặt hàng quý hiếm, mà Minh Hương xã còn giúp chính quyền tìm nhà kho tại các thương cảng để sử dụng vào việc công, có thể là nơi tập kết hàng hóa. Điều này được thể hiện trong tờ truyền ngày 8/11/1764 “truyền cho quan lệnh sử tàu ty là Thống Đức Nam và viên chức phố phải gấp tìm 2 tòa nhà kho để dùng vào việc công (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 33).

Giúp chính quyền thu thuế của người Hoa: Ngoài việc đảm trách các công việc ở tàu ty giúp cho việc thông thương của các chúa Nguyễn với thương nhân ngoại quốc được thông suốt thì hàng năm các tổ chức xã hội của người Hoa còn nộp một khoản thuế tự nguyện không hề nhỏ. Chính quyền Đàng Trong cho phép người Hoa được miễn trừ các loại thuế đồng thời với chính sách không phải kê khai số đinh hàng năm các tổ chức xã hội tự thu một khoản nhất định của cư dân trong tổ chức mình quản lý và nộp cho chính quyền gọi là ngân lễ (lễ bạc vào các ngày lễ tết trong năm). Riêng Minh Hương xã đóng góp mỗi năm 80 quan tiền lễ và 8 lạng hoặc một quan tiền phụ thêm. Trong bản tâu của hương chức Minh Hương xã Hội An tâu lên triều đình nhà Lê năm Cảnh Hưng thứ 39 (1778) cho biết: ngân lễ nộp vào tết Nguyên đán, lễ Vạn thọ, lễ Đoan dương đều là 20 quan và 2 quan cổ bàn; ngân lễ tiêu thưởng và lễ húy nhật là 10 quan và 1 quan cổ bàn (Chen Ching Ho, 1962: 15). Đến năm 1780, số ngân lễ (lễ bạc) vào những ngày này là 8 nén (tức 80 quan) thêm bạc phụ là 8 lạng (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 129)

Các tổ chức xã hội người Hoa giữ chức năng môi giới tại các thương cảng, các tụ điểm buôn bán. Không chỉ là Đường nhân phố, hay Minh Hương xã ở Hội An mà các hội quán hay các làng Minh Hương ở Nam Bộ cũng thể hiện rất rõ vai trò này tại các bến sông ở Trấn Biên, Phiên Trấn, Mỹ Tho, Hà Tiên... Trong hoạt động buôn bán, hội quán thực hiện chức năng “môi giới” cho ghe thuyền các nước trong việc thuê phở trợ, bán hàng hóa hoặc thu mua hàng hóa cho các tàu buôn. Thương nhân các nước khi đến Đàng Trong, vì không quen địa hình và không biết ngôn ngữ nên hầu hết hoạt động mua bán đều phải qua tay

người Hoa. Những người đứng đầu trong các tổ chức xã hội người Hoa cũng là những người giữ các chức vụ trong Tàu vụ ty hay giữ quyền quản lý các bến cảng nên mọi giao dịch các chúa Nguyễn đều cho họ đảm trách. Ngay từ thế kỷ XVII, Cristophoro Borri đã ghi nhận, người Hoa “là những người làm thương mại chính yếu ở xứ Đàng Trong tại một chợ phiên họp hàng năm ở một hải cảng và kéo dài tới chừng bốn tháng” (Cristophoro Borri, 2014: 89-90).

4. Vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa trong ổn định xã hội Đàng Trong

Cùng với việc tạo lập phố xá, nhà ở và tạo nên các mối liên kết trong làm ăn, người Hoa ở Đàng Trong, nhất là người Minh Hương đã từng bước lập ra những nề nếp trong sinh hoạt cộng đồng, nhằm đảm bảo an ninh nơi cư trú. Qua một số trát văn, giấy tờ của xã có thể thấy Minh Hương xã đã có những quy định hết sức nghiêm ngặt cho phù hợp với quy định của chính quyền sở tại. Đó là các trát văn cấm thương khách đi chơi đêm, chơi cờ bạc, và hút á phiện. Việc đi chơi đêm liên quan đến hoạt động của các nhà thổ - một dịch vụ phổ biến ở các phố cảng nơi tập trung đông đúc thương nhân và thủy thủ nước ngoài. Việc cấm đoán này cho thấy sự phát triển của các dịch vụ tại thương cảng, nhưng quan trọng hơn còn cho thấy vai trò của tổ chức xã hội người Hoa trong việc quản lý dân đinh của mình tuân thủ theo những quy định của chính quyền chúa Nguyễn. Đồng thời nội dung của bản trát văn cũng cho thấy nghiêm cấm binh lính có thái độ thiếu nghiêm chỉnh khi vào các địa điểm thờ tự của xã Minh Hương và cấm quyền góp tiền lễ trong các ngày lễ cúng. Những nội dung này được thể hiện trong trát văn năm 1749 như sau: “Năm nay, cung thờ sung nghiêm, phải giữ theo lệ mới để được thần yên và cũng nhờ thần mà công việc của xã được an thỏa, cho nên từ nay về sau phải giữ hai điều này: Một là thần linh hiệp phối đất trời cùng một thể không được xem thường, cho nên không cho một lính sai nào vào hành hương mà có thái độ khinh suất. Hai là trong này thần đàn ở thần cung các thương khách vào lễ không được quyền sách tiền lễ vì như vậy rất không tiện” (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 26).

Không chỉ hướng dẫn người dân về cách cư xử theo quy định mà tổ chức Minh Hương xã cũng rất có ý thức trong việc đôn đốc người dân đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, chống lũ lụt, hỏa hoạn. Trong bản trát văn năm Cảnh Hưng 19 (1758) nêu rõ: “truyền cho hai bên phố các nhà khách cũ, mới, hễ nhà nào mà trước nhà có đường thông ra đường lớn cùng cống rãnh nhỏ thông xuống sông có bị úng tắc thì phải đào khơi hay bồi đắp cho thông để phòng khi bị nước lụt hay hỏa tai. Như hai bên đường đi trước chùa Cây Me ra đường lớn, nay hiệp truyền cho xã Minh Hương và hội quán phải phối hợp dụng công đắp bồi để nước mưa chảy khỏi bị dơ nhớp...” (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 30).

Việc sắp xếp hàng quán sao cho gọn gàng, đẹp mắt thuận tiện cho việc buôn bán cũng được chính quyền chúa Nguyễn hết sức quan tâm và chỉ thị cho xã Minh Hương thực hiện: ... “Nay truyền, phàm ở các công phố cốt yếu phải khai trương các hàng hóa cho thiết chỉnh đốn, một là vì buôn bán làm ăn của mình, một là để làm cho phong tục ngày càng khởi sắc đẹp hơn” (Trần Văn An và cộng sự, 2005: 103).

Điều đó cho thấy, các tổ chức xã hội người Hoa đã có vai trò không nhỏ trong việc phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng nên các khu phố thương mại sầm uất nhưng có nề nếp văn minh, lịch sự, tạo nên một cảnh quan đô thị sạch sẽ, ổn định.

Các tổ chức xã hội người Hoa giúp chính quyền Đàng Trong quản lý người Hoa. Các tổ chức xã hội người Hoa đảm trách công việc quản lý người Hoa thông qua việc kê khai sổ bộ hàng năm trình chúa Nguyễn theo lệ, hoặc quản lý những thương nhân vắng lai ở lại khi gặp gió mùa không thuận hay bị gió đánh hư hại tàu thuyền. Chẳng hạn xã Minh Hương khi có lệnh truyền phải lập sổ bộ kê khai dân cư và đất đai trình lên quan trên để quản lý (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 40).

Đối với các tàu buôn mới đến Thuận Hóa hay các nơi khác ở Đàng Trong vì chưa biết ngôn ngữ nên các tổ chức xã hội người Hoa giúp chính quyền chúa Nguyễn thông báo cho họ biết phải khai báo rõ số khách trên tàu bao nhiêu, khách ngụ lại bao nhiêu cần phải khai rõ ràng, minh bạch. Nhất là những thương khách người Hoa trú ngụ lại ở Minh Hương xã hay trong các hội quán phải kê khai rõ ràng, không được ẩn lậu. Trong *Dương thương hội quán công nghị điều lệ* quy định rõ: đối với những người Hoa bị gặp nạn thủy tai do gió bão hay các cô khách bị ngộ phong nạn không có người thân được phép ở lại trong hội quán cho đến khi có tàu buôn về Trung Quốc họ phải theo về, trong thời gian ở lại mỗi người được trợ cấp 300 tiền/ 1 tháng. Đồng thời nghiêm cấm không cho bọn côn đồ vô nghiệp, cờ bạc, hút xách, trộm cắp, lưu trú trong hội quán. Những ai lấy vợ có thai thì phải đăng ký quán tịch làng xã (Chen Ching Ho, 1962: 39-40).

Đồng thời Minh Hương xã hay các hội quán, các bang khi thấy có người bức hiếp, lấy của cải của nhân dân, những người lưu vong đến Đàng Trong phải báo cáo với chính quyền sở tại để kịp thời xử lý. Như trong Tờ truyền ngày 13/1/1764 cho biết về việc lệnh cho các trùm trưởng hương trưởng xã Minh Hương khi thấy có bọn Việt tòng chuyên bức hiếp lấy của cải của nhân dân thì phải trình báo để bắt giải (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2017: 32).

Một điều có thể dễ dàng nhận thấy trong cộng đồng người Hoa đó là họ có tính kỷ luật và tính gắn kết khá cao. Đa số người Hoa sang Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII là các thương nhân, họ sang đây ngoài mục đích lánh nạn thì mục đích tìm kiếm thị trường buôn bán, làm ăn kinh tế là quan trọng hơn cả. Các thương nhân người Hoa di cư tự phát thành từng đoàn theo mối quan hệ dòng tộc, quê hương là chính. Do đó, khi đến vùng đất mới họ cần phải có các tổ chức để giúp đỡ họ lúc khó khăn và đảm bảo quyền lợi của họ ở nước sở tại. Những quy định chặt chẽ của các bang, hội, của làng, xã người Hoa đã thắt chặt quyền lợi và nghĩa vụ của người Hoa với nhau cũng như những nghĩa vụ với nước sở tại. Trong các thế kỷ XVII - XVIII, các làng xã người Hoa vừa có tính mở lại vừa khép kín. Mở trong quan hệ giao lưu buôn bán, nhưng lại khép kín trong những nguyên tắc và bản sắc văn hóa riêng. Vì thế, khi có bất cứ vấn đề gì xảy ra ảnh hưởng đến an ninh lãnh thổ, trật tự xã hội, các chúa Nguyễn dựa vào người đứng đầu các tổ chức xã hội này để quản lý và giao cho họ quyền xử lý chính người dân phạm lỗi trong tổ chức của họ. Đó là sự khéo léo trong chính sách cai trị của các chúa Nguyễn khi dùng chính tổ chức của người Hoa để quản lý người Hoa.

Điều đó cho thấy, các tổ chức xã hội người Hoa ở Đàng Trong nhất là ở vùng Thuận Hóa - Quảng Nam đã giúp ích rất nhiều cho các chúa Nguyễn trong việc quản lý một bộ phận không nhỏ người Hoa di cư sang Đàng Trong ở thế kỷ XVII và nửa đầu thế kỷ XVIII. Các chúa Nguyễn thông qua người đứng đầu các tổ chức xã hội này có thể nắm bắt được dân cư, ruộng đất, tình hình kinh tế cũng như các hoạt động văn hóa, xã hội

của người Hoa ở Đàng Trong, từ đó có những chỉ dụ, trát văn điều chỉnh hành vi, quản lý người Hoa một cách tốt nhất. Thông qua các tổ chức xã hội này mà chính quyền Đàng Trong đã nhanh chóng ổn định xã hội, phát triển kinh tế và mở rộng lãnh thổ trong hai thế kỷ XVII - XVIII, đúng như Li Tana đã nhận xét: “nếu không có người Hoa chúa Nguyễn sẽ phải mất thêm nhiều thời gian và công sức để có được vùng lãnh thổ rộng lớn này” (Li Tana, 1999: 248).

5. Kết luận

Đối với chính quyền chúa Nguyễn khi vào quản lý một vùng đất mới, nơi đất rộng, dân thưa, tình hình dân cư lại hết sức phức tạp, cùng với đó là sự đối đầu của chúa Trịnh ở phía Bắc, của Xiêm ở phía Nam, âm mưu xâm lấn của phương Tây ở phía Đông, sự nổi lên của các bộ tộc ở phía Tây,... khiến chính quyền non trẻ gặp rất nhiều khó khăn. Để có thể khắc phục và từng bước đưa Đàng Trong trở thành một vùng đất trù phú, dân cư đông đúc, đủ sức đối trọng với các thế lực, các chúa Nguyễn đã thực hiện rất nhiều chính sách tích cực và đáp lại chính quyền Đàng Trong cũng nhận được sự hỗ trợ, chung tay của các tầng lớp nhân dân, trong đó vai trò của người Hoa là không thể phủ nhận.

Như trên đã nêu, các tổ chức xã hội càng phát triển và hoạt động có kết quả là sự phản ánh mức độ tiến bộ về dân trí và dân chủ trong xã hội. Sự phát triển của các tổ chức xã hội người Hoa ở Đàng Trong trong hai thế kỷ XVII - XVIII đã phản ánh rõ nét điều đó. Các tổ chức bang, hội ra đời ngày càng nhiều càng góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế và đa dạng văn hóa ở Đàng Trong. Các tổ chức này không chỉ giúp người Hoa mới di cư sang Đàng Trong có thể nhanh chóng hòa nhập, được hỗ trợ trong làm ăn mà còn là cánh tay đắc lực giúp chính quyền Đàng Trong quản lý sát sao những người di cư mới đến, những khách vắng lai hay các thương nhân phương Tây.

Tuy nhiên về lâu dài sự phát triển của các tổ chức xã hội này cũng gây nên những bất lợi đối với chính quyền sở tại. Đó là tính khép kín, cố kết cộng đồng khá cao của các tổ chức nhiều khi đã chi phối và lũng đoạn nền kinh tế. Một trong những tiêu chí của các tổ chức xã hội người Hoa là tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn, vì thế họ tạo nên một mạng lưới kinh doanh khép kín ở tất cả các ngành nghề, họ cũng là người trực tiếp trao đổi với thương nhân ngoại quốc, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính quyền Đàng Trong. Rất nhiều mặt hàng người dân phải mua lại với giá đắt đỏ, hàng hóa bán ra với giá rẻ vì họ bao mua và ép giá. Chính quyền cũng phải nhượng bộ để có thể có được những hàng hóa thiết yếu.

Tài liệu tham khảo

Châu Hải. (1990). Vai trò các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa trong hoạt động thương mại. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3.

Châu Thị Hải. (1992). *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.

Cristophoro Borri. (2014). *Xứ Đàng Trong năm 1621*. Nxb. Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Chen Ching Ho. (1960). Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An. In trong *Việt Nam khảo cổ tập san*. Bộ Quốc gia Giáo dục. Sài Gòn. Số 1.

Chen Ching Ho. (1962). Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An. In trong *Việt Nam khảo cổ tập san*. Bộ Quốc gia Giáo dục. Sài Gòn. Số 3.

Dương Văn Huy, Tường Quốc Học, Tổng Quốc Hưng. (2007). Sự hình thành cộng đồng người Hoa và hoạt động thương mại của Hoa thương ở Hội An thế kỷ XVII - XVIII. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3.

Dương Văn Huy. (2023). *Người Hoa ở Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn trước Pháp thuộc*. Nxb. Khoa học xã hội.

Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam. (1995). *Từ điển bách khoa Việt Nam*. t.3. Nxb. Từ điển bách khoa.

Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2005). *Từ điển bách khoa Việt Nam*. t.4. Nxb. Từ điển bách khoa.

Li Tana. (1999). *Xứ Đàng Trong, Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*. Nxb. Trẻ.

Litina-Nguyễn Cẩm Thúy. (chủ biên, 1999). *Bia chữ Hán trong Hội quán người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội.

Lê Thụy Hồng Yến. (2013). Vai trò các Bang, Hội quán đối với hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ (thế kỷ XVIII - Thế kỷ XIX). Tạp chí *Khoa học Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*. Số 52.

Nguyễn Văn Đăng. (2011). Vài nhận xét về tổ chức cộng đồng người Hoa ở Nam Trung Bộ (các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên), Tạp chí *Khoa học, Đại học Huế*. Số 66.

Tổng Quốc Hưng. (2009). Cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở thương cảng Hội An. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3.

Trần Khánh. (2001). Sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5.

Trần Văn An, Nguyễn Chí Trung, Trần Ánh. (2005). *Xã Minh Hương với thương cảng Hội An thế kỷ XVII- XIX*. Trung tâm bảo tồn Di sản - Di tích Quảng Nam.

Trịnh Hoài Đức. (1998). *Gia Định thành thông chí*. Nxb. Giáo dục.

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. (2017). *Di sản Hán Nôm Hội An*. t.3 (tư liệu xã Minh Hương, quyển 1: Tờ truyền, Trát văn và Trình, Bẩm). Nxb. Đà Nẵng.